

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 290/2023/HSST
Ngày: 11-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Bà Hoàng Thị Nga

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975; Giới tính: Nam.

HKTT: Số 16A T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Ngô Thị Cẩm Th, sinh năm 1954; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/7/1993 bị Tòa án nhân dân thị xã Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Ngày 14/3/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 70 ngày 24/7/1993 của Tòa án nhân dân thị xã Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa thành án giam; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/1994;

Ngày 15/6/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” và 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”; Tổng hợp hình phạt chung là 16 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2010;

Ngày 20/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 42 tháng tù; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2014;

Ngày 14/7/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Ngày 12/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 08/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2021.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Nhữ Th, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Trọng H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Xuân T một mình đi bộ đến Quảng trường L, phường Đ, thành phố H ngồi uống nước. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ra về, trên đường về khi đi đến số nhà 88 L, phường Đ, thành phố H, thấy có nhiều xe máy đang dựng trước cửa nhà không có người trông coi. T đi lại vị trí để chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, BKS 36B5-138.70 của anh Lê Nhữ Th. T dắt xe và đẩy về phòng trọ cất giấu.

Đến sáng ngày 28/3/2023, T đón xe khách và đem theo chiếc xe trộm cắp được ra Hà Nội. Khi ra đến Hà Nội, T đã mang chiếc xe bán cho anh Mai Trọng H, với giá 15.000.000đ. Do không có giấy tờ xe nên anh H đưa trước số tiền 3.500.000đ. T hẹn 1 tuần sau sẽ mang giấy tờ xe ra và viết giấy bán xe. Sau khi được cơ quan điều tra thông báo, anh H đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đỏ đen, BKS 36B5-138.70 có giá trị là 20.000.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 31/3/2023, Nguyễn Xuân T một mình đi bộ đến đường N, phường Đ, thành phố H với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà 57, T nhìn thấy chiếc máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, BKS 36B8-746.54 của chị Nguyễn Thị Th, đang dựng trước cửa nhà. T quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, xe lại không khóa cổ nên T đi lại nơi

dựng xe, nhanh chóng dắt, đẩy chiếc xe đi về hướng đường Lý Nhân T, sau đó mang về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Xuân T đã đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và đồng thời giao nộp chiếc xe máy đã trộm cắp cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, BKS 36B8-746.54 có giá trị là 25.000.000đ.

Ngày 24/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe YAMAHA Exciter màu đỏ đen, BKS 36B5-138.70 cho anh Lê Nhữ Th; Trả lại chiếc xe Honda Lead màu xanh, BKS 36B8-746.54 cho chị Nguyễn Thị Th. Anh Th và chị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Mai Trọng H khi mua xe không biết đó là xe trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh Mai Trọng H yêu cầu tình phải bồi thường số tiền mà anh đã mua xe là 3.500.000đ.

Tại cáo trạng số 251/CT-VKS, ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Xuân T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Trọng H số tiền đã bán xe là 3.500.000đ.

Các bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang điều trị tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa. Ngày 08/8/2023, Bệnh viện Phổi Thanh Hóa xác nhận Nguyễn Xuân T là bệnh nhân đang điều trị nội trú tại khoa: Hồi sức tích cực của Bệnh viện phổi Thanh Hóa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận: Do có mục đích trộm cắp tài sản, nên ngày 27/3/2023 và ngày 31/3/2023 Nguyễn Xuân T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt 02 chiếc xe máy. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 45.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, lén lút trộm cắp 02 tài sản trong một thời gian ngắn. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về tội xâm phạm sở hữu nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ rất coi thường pháp luật. Do đó phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích nhưng đã chịu tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu tình tiết tăng nặng;

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về phân dân sự: Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Mai Trọng H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.500.000đ đã bán xe nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh Hoàng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 04 (Bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2023.

Về phần bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải trả cho anh Mai Trọng H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bị cáo; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thị Anh

